



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Cokyvina

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Cokyvina**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100684716 đăng ký lần đầu ngày 10/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/06/2021
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 49%, các cổ đông khác: 51%.
- Địa chỉ: Số 178 – Phố Triệu Việt Vương – Phường Nguyễn Du – Quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.39782357
- Số fax: 024.39782368
- Website: www.cokyvina.com.vn
- Mã cổ phiếu: CKV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cokyvina tiền thân là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật và xuất nhập khẩu Vật tư thiết bị Bưu chính Viễn thông gọi tắt là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật -Vật tư Bưu điện, một đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng cục Bưu điện, được thành lập theo quyết định số 372/QĐ-TCCBLĐ ngày 30 tháng 3 năm 1990 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện từ việc hợp nhất hai công ty: Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Việt Nam (1987) và Công ty Vật tư Bưu điện (1955).

Theo Quyết định số 197/QĐ-TCCB của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện ngày 15 tháng 3 năm 1993, Công ty được thành lập lại với tên gọi “Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu Vật tư Bưu điện - COKYVINA” .

Theo Quyết định số 426/TCCB-LĐ ngày 9/9/1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, COKYVIA là đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam với tên gọi là Công ty Vật tư Bưu điện I.



Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần; căn cứ Quyết định số 30/QĐ-ĐMDN/HĐQT ngày 02/02/2000 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cho phép Công ty Vật tư Bưu điện triển khai thủ tục chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty Vật tư Bưu điện I đã thực hiện Cổ phần hóa. Theo Quyết định số 45/2004/QĐ-BCVT, ngày 05/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), chuyển Công ty Vật tư Bưu điện I thành Công ty cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là: 27.000.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ đồng). Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2005.

Vốn điều lệ của Công ty ban đầu khi cổ phần hóa là 27 tỷ đồng. Từ đó đến nay Công ty đã thực hiện tăng vốn một lần. Ngày chốt danh sách cổ đông: 30/4/2007. Ngày phát hành: 15/5/2007. Ngày kết thúc đợt phát hành: 01/6/2007. Công ty đã được UBCKNN chấp thuận kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ này. Vốn điều lệ sau khi phát hành là: 40.500.000.000 VNĐ. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần 2 ngày 11/03/2008.

Ngày 24/6/2009, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã bán bớt phần vốn Nhà nước tại Công ty, với số lượng 81.000 cổ phần (2% vốn điều lệ) (theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 24/6/2009) tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty giảm xuống còn 49%. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần 3 ngày 01/07/2009.

Ngày 15/12/2009 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số : 821/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông : Ngày 11/03/2010 cổ phiếu của Công ty COKYVINA đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: CKV

Ngày 15/08/2012 Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính viễn thông đã chuyển đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần COKYVINA .

- *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Các ngành nghề kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ chính trong 02 năm gần nhất bao gồm:

+ Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản hàng hóa, cho thuê kho bãi, dịch vụ cho thuê lại lao động, dịch vụ cho thuê xe ô tô, dịch vụ chuỗi các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền cho các nhà mạng, triển khai cung cấp dịch vụ Mobile - Money - VNPT Pay, cung cấp và cho thuê thiết bị viễn thông và các thiết bị công nghệ khác...

+ Thương mại: Thiết bị viễn thông, thiết bị công nghệ, máy phát điện, cáp quang, set-top box, thiết bị đầu cuối quang, Fast Conector...

Địa bàn kinh doanh: các Viễn thông tỉnh/thành phố trực thuộc VNPT, Tổng công ty Hạ tầng mạng, Tổng công ty IT, Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông Vinaphone, các đơn

vị trong và ngoài ngành viễn thông: Huawei, ZTE, Nokia, Ericsson, Than khoáng sản, Nhà máy xi măng, Nhà máy nước Thủ Đức, Ban quản lý chương trình các dịch vụ viễn thông công ích thuộc Bộ Thông tin Truyền thông...

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- 04 chi nhánh gồm: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh TP HCM, Chi nhánh Thanh Hóa và các Chi nhánh Công ty CP Cokyvina cung cấp DVVT tại các tỉnh/thành phố.
- Các công ty con, công ty liên kết:

1. **Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam**

Trụ sở : 27 Nguyễn Trường Tộ, Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 978 2772, 9781586 **Fax :** (84-24) 978 4509

Website : www.nikko.com.vn **Email:** nikkovn@netnam.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000962 (đăng ký thay đổi lần thứ 10) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 6 năm 2009.

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 70.922.460.000 VND

Ngành nghề kinh doanh:

- + *Kinh doanh, sản xuất các thiết bị điện, điện tử, các thiết bị vệ sinh;*
- + *Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hoá tiêu dùng;*
- + *Sản xuất, mua bán, lắp ráp, thi công, lắp đặt các thiết bị điều hoà không khí, điện lạnh, thiết bị chụp ảnh, thiết bị ngành ảnh, thiết bị thu thanh, thiết bị thu hình;*
- + *Khai thác, chế biến và mua các sản phẩm về quặng(trừ các loại Nhà nước cấm)*
- + *Sản xuất, mua bán nước tinh khiết, nước khoáng (Không bao gồm kinh doanh quán bar);*
- + *Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động vận về giá đất);*
- + *Cho thuê nhà và văn phòng; Xây dựng dân dụng, công nghiệp*

2. **Công ty cổ phần cáp Việt Nhật**

Trụ sở : KCN Bình Xuyên - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Văn phòng đại diện : 296 Lê Trọng Tấn

Điện thoại : 024.35665.129 **Fax :** 0243.5665126

Website : www.capvietnhat.com.vn **Email :** vncablester@gmail.com

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103007704 (đăng ký thay đổi lần thứ 02) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 3 năm 2008.

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 100.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- + *Sản xuất cáp viễn thông, cáp điện, nguyên vật liệu viễn thông;*
- + *Đầu tư kinh doanh bất động sản;*

4716
TY
HÂN
VINA
HÀ

- +Xây dựng công trình Bưu chính Viễn thông, công trình điện; các công trình dân dụng công nghiệp;
- +Xây dựng lắp đặt các công trình thông tin, viễn thông, nhà trạm, cột anten;
- +Sản xuất thiết bị, máy móc và các sản phẩm ngành điện, sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi, các sản phẩm điện tử... mua bán máy tính và các thiết bị ngoại vi; Mua bán các thiết bị điện tử viễn thông;
- +Máy móc thiết bị điện, vật liệu điện...
- +Dịch vụ lắp đặt, bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị điện tử, viễn thông, điện...
- +Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hành khách bằng ô tô....

3. Công ty cổ phần du lịch Bưu điện

Văn phòng công ty và trung tâm lễ hành : Số 26 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3776.2216 – 3776.2210 Fax : (84-24) 3776.2722

Website : www.dulichbuudien.com.vn Email : pttour@dulichbuudien.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000509 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 21/03/2006

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 120.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh :

- + Cơ sở lưu trú;
- + Dịch vụ giải trí;
- + Lễ hành nội địa và quốc tế;
- + Đại lý vé máy bay;
- + Vận chuyển khách du lịch;
- + Đại lý dịch vụ bưu điện và tin học;
- + Các dịch vụ cho thuê văn phòng, phòng họp;
- + Xuất nhập khẩu linh phụ kiện, thiết bị điện tử, viễn thông, tin học;
- + Các dịch vụ cho thuê nhà ở, nhà hàng;
- + Các dịch vụ thương mại;
- + Xuất nhập khẩu nông, lâm, thổ sản, sản phẩm ngành dệt may, máy móc thiết bị vật tư ngành xây dựng;

4. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Trụ sở chính : Tầng 8 Toà nhà 4A - Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại : (024) 37724466 . Fax: (024) 37724460

Website : www.pti.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh:

- **Kinh doanh bảo hiểm gốc:**

- + Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- + Bảo hiểm cháy, nổ;
- + Bảo hiểm tài sản và thiệt hại;

- + Bảo hiểm tàu.
 - + Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - + Bảo hiểm vệ tinh;
 - + Bảo hiểm xe cơ giới;
 - + Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
 - + Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
 - **Kinh doanh tái bảo hiểm:** Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
 - **Giám định tổn thất:** Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:**
- + Mua trái phiếu chính phủ;
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
 - + Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng;
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;
 - + Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;

Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

| Nội dung | Số lượng | 31/12/2022 | Số lượng | 1/1/2022 |
|---|-----------|------------------------|-----------|------------------------|
| | Cổ phần | Giá trị VNĐ | Cổ phần | Giá trị VNĐ |
| Đầu tư dài hạn khác (Cổ phiếu) | | 24.188.455.000 | | 24.188.455.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư NIKKO Việt Nam | 59,500 | 1,090,000,000 | 59,500 | 1,090,000,000 |
| Công ty Cổ phần Cấp Việt Nhật | 230,000 | 2,000,000,000 | 200,000 | 2,000,000,000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông NEO | 62,500 | 625,000,000 | 62,500 | 625,000,000 |
| Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện | 98,000 | 980,000,000 | 98,000 | 980,000,000 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện | 1,046,930 | 11,483,455,000 | 1,046,930 | 11,483,455,000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện | 801,000 | 8,010,000,000 | 801,000 | 8,010,000,000 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư | | (9.918.943.751) | | (9.912.043.732) |
| Công ty Cổ phần NIKKO Việt Nam | | (535.053.650) | | (535.666.023) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện | | - | | - |

| | | | |
|--|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị bưu điện | | (8.010.000.000) | (8.010.000.000) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư TM Việt Nhật | | (1.373.890.101) | (1.366.700.365) |
| Tổng cộng | | 24.188.455.000 | 24.188.455.000 |

III. Các mục tiêu của Công ty:

1. Tập trung cao độ trong thời gian các tháng cuối năm, khắc phục khó khăn do đại dịch Covid – 19 gây ra, nỗ lực ổn định SXKD để thu được kết quả cao nhất có thể về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022.
2. Công ty sẽ tiếp tục chủ trương kết hợp với các các Tổng công ty/công ty/các đơn vị trong Tập đoàn, đầu tư về mặt nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu để phát triển mảng dịch vụ bán hàng: bán các sản phẩm, mặt hàng truyền thống của Tập đoàn VNPT với kì vọng đây sẽ là một mảng kinh doanh mang lại nguồn thu lớn của Công ty về lâu dài.
3. Tiếp tục thực hiện định hướng phát triển mở rộng kênh bán hàng đa dịch vụ của Tổng công ty Vinaphone trên toàn quốc đi vào hoạt động và triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông, đặc biệt tập trung khai thác mạnh các Điểm cung cấp dịch vụ VNPT (Điểm bán hàng đa dịch vụ) đón đầu việc triển khai số hóa trong việc thanh toán điện tử như MobiMoney - VNPT Pay.
4. Tiếp tục triển khai, phát triển và tập trung định hướng chiến lược tham gia thị trường dịch vụ giá trị gia tăng công nghệ thông tin cùng Tập đoàn và các Tổng công ty: làm việc với các đối tác cung cấp dịch vụ và thiết bị 5G để trở thành đại lý kinh doanh thiết bị 5G cho Tập đoàn; kết hợp với Tổng công ty Vinaphone để thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông và cho thuê thiết bị viễn thông và các thiết bị công nghệ khác...
5. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai lĩnh vực xuất khẩu lao động nhằm vào thị trường đích đồng thời phát triển mảng dịch vụ đào tạo lao động gắn liền với dịch vụ cho thuê lại lao động mà Công ty đang có những thế mạnh sẵn có.
6. Theo sát và triển khai việc cung cấp máy phát điện nhỏ cho Hệ thống MobiFone và VinaPhone; Theo đuổi dự án máy phát điện công suất lớn với Tổng công ty xây dựng HUD.
7. Tìm kiếm đối tác để đưa một số mặt hàng như thiết bị đầu cuối quang, Fast Conector... mang thương hiệu Cokyvina đến các Viễn thông tỉnh/TP.
8. Tiếp tục củng cố và nâng cao sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tiếp thị, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa giữa các đơn vị trực thuộc với nhau nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cũng như nâng cao vị thế thương hiệu của Công ty COKYVINA trên thương trường.

9. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, chú trọng việc đảm bảo an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh việc sát sao và chủ động trong công tác thu hồi công nợ trong toàn Công ty, không để phát sinh các khoản nợ đọng khó đòi.

IV. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 555.279.207.586 | 482.091.125.467 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 555.279.207.586 | 482.091.125.467 |
| 3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 31.927.563.805 | 26.427.360.773 |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 1.257.695.280 | 1.687.897.550 |
| 5. Thu nhập khác | 410.180.483 | 4.894.394.375 |
| 6. Chi phí khác | 152.509.870 | 45.037.027 |
| 7. Lợi nhuận khác | 257.670.613 | 4.849.357.348 |
| 8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 2.745.867.764 | 5.364.263.810 |
| 9. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 575.657.825 | 855.801.938 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.156.096.638 | 4.486.726.521 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 537 | 1.037 |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành của Công ty:

| STT | Tên tổ chức/ Cá nhân tổ chức | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐK KD | Nơi cấp CMN D/ĐK KD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) |
|-----|------------------------------|------------------------------|--------------|---------------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Phạm Viết Huy | Chủ tịch HĐQT | 034065002823 | 12/09/2022 | Cục Cảnh sát | 0 | 0 |
| 2 | Lý Chí Đức | UV HĐQT, Tổng giám đốc | 001078024286 | 09/03/2020 | Cục Cảnh sát | 28.500 | 0,7 |
| 3 | Phan Thị Thanh Sâm | UV HĐQT, Phó TGD | 013037331 | 31/08/08 | CA HN | 29.000 | 0,72 |
| 4 | Nguyễn Thị Phương Liễu | UV HĐQT | 079177006530 | 24/04/20 | Cục Cảnh sát | 1.500 | 0,038 |

| | | | | | | | |
|---|------------------|----------------------|-----------|------------|-------|-------|-------|
| 5 | Nguyễn Thị Tâm | Trưởng Ban Kiểm soát | 012295820 | 12/12/2000 | CA HN | 0 | 0 |
| 6 | Phạm Lê Châu | T.V Ban Kiểm soát | 012436491 | 15/03/12 | CA HN | 0 | 0 |
| 7 | Nguyễn Thị Chiên | T.V Ban Kiểm soát | 012271528 | 07/08/2008 | CA HN | 1.500 | 0,038 |

3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2022:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên là: 65 người.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 154.406.151.843 | 170.256.995.693 |
| Doanh thu thuần | 555.279.207.586 | 482.091.125.467 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.488.197.151 | 514.906.462 |
| Lợi nhuận khác | 257.670.613 | 4.849.357.348 |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.745.867.764 | 5.364.263.810 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.156.096.638 | 4.486.726.521 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đánh giá hoạt động của Công ty:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2021 |
|-----|--|-------------|----------|----------|
| | Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 1.1 | Bố trí cơ cấu tài sản | | | |
| | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 66,3 | 67,1 |
| | Tài sản cố định/Tổng tài sản | % | 19,4 | 20,3 |
| | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 33,7 | 32,9 |
| 1.2 | Bố trí cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 47,2 | 52,1 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 52,7 | 47,9 |

| | | | | |
|----------|---|------------|------|------|
| 2 | Khả năng thanh toán | | | |
| 2.1 | Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | <i>Lần</i> | 1,4 | 1,29 |
| 2.2 | Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | <i>Lần</i> | 1,35 | 1,25 |
| 3 | Tỷ suất sinh lời | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu | % | 0,49 | 0,47 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu | % | 0,39 | 0,42 |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản | % | 1,8 | 1,3 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản | % | 1,4 | 1,19 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu | % | 26,5 | 11,9 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 4.050.000 CP
- Số lượng cổ phiếu được mua lại: 38.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.012.000 CP
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VNĐ/CP

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2022, Công ty không tổ chức tăng vốn cổ phần.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Đã bán 43.000 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ còn lại là: 38.000 cp.

d) Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm 2022: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty: Không

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không.

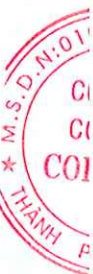
6.2 Tiêu thụ năng lượng: Trong năm 2022, Công ty tiêu thụ 32.000 KW điện trực tiếp.

6.3 Tiêu thụ nước: Trong năm 2022, Công ty tiêu thụ 1.000m³ nước.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng người lao động trong Công ty năm 2022 là: 65 người, mức lương bình quân là: 132.000.000 đồng/người/năm.



b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Hàng năm Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể các CBCNV, luôn đề cao công tác an toàn lao động và hướng đến việc ngày càng cải thiện và nâng cao đời sống cho các CBCNV.

c. Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty cũng tổ chức các buổi tham luận, đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn cho các CBCNV tại các đơn vị trực thuộc trong Công ty khi cần thiết.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục nhận nuôi trọn đời 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng ở Quảng Nam đến trọn đời, hỗ trợ tiền hàng tháng và tặng quà mỗi dịp Lễ tết hàng năm.

Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực ủng hộ, đóng góp và tham gia vào các chương trình thiện nguyện, tương thân tương ái, các chương trình phục vụ các cháu thiếu niên, nhi đồng của các cơ quan đoàn thể, phường xã tại địa bàn, các chương trình cộng đồng do Tập đoàn BCVTVN, Công đoàn Bru điện Việt Nam, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh phát động...

6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh: Công ty không có hoạt động nào liên quan đến chỉ tiêu này.

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Hoạt động SXKD:

Năm 2022, sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế đã chịu những ảnh hưởng rất lớn, tác động không nhỏ tới hoạt động SXKD của toàn ngành bưu chính viễn thông, của Tập đoàn VNPT nói chung và của Công ty Cổ phần Cokyvina nói riêng. Để có thể duy trì hoạt động SXKD và vẫn bảo đảm ổn định được việc làm, thu nhập bình quân ổn định cho người lao động trong cả 1 năm khó khăn vừa qua là kết quả của tinh thần quyết tâm cao vượt mọi khó khăn, cùng sự chung sức, đồng lòng của tập thể Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV trong Công ty.

2. Việc cải tạo, sửa chữa Tòa nhà văn phòng tại Số 178 Triệu Việt Vương – Hà Nội:

Tòa nhà 178 Triệu Việt Vương đã được cải tạo, sửa chữa và tạo được một môi trường làm việc khang trang, ổn định, chuyên nghiệp cho toàn thể CBCNV Công ty, đồng thời sẽ có thêm một nguồn thu ổn định khi triển khai ký kết hợp đồng cho thuê văn phòng đối với phần diện tích còn lại trong năm 2023.

3. Công tác kế toán tài chính:

- Công ty vẫn tiếp tục giữ vững chủ trương bám sát và tích cực thu hồi nợ, ngoài những khoản công nợ cũ tồn từ các năm trước vẫn chưa thu hồi được thì các khoản công nợ phát sinh trong kỳ kinh doanh vẫn được khách hàng thanh toán theo đúng kỳ. Các khoản công nợ phải trả cho người bán ngoài những khoản

công nợ phải trả đối ứng với các khoản công ty phải thu hồi được nợ từ người mua mới thanh toán thì hiện công ty vẫn chưa có phát sinh khoản công nợ phải trả người bán nào tồn đọng lâu hoặc chậm trễ thanh toán trong kỳ hoạt động kinh doanh. Công ty đã trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi.

- Bộ phận Kế toán của Công ty luôn trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Công ty cũng chú trọng việc đầu tư, cập nhật các phần mềm quản lý tài chính mới nhất để việc triển khai công tác kế toán tài chính được chuyên nghiệp, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật và theo đúng quy chế, quy định của Công ty, tránh được những rủi ro, sai sót không đáng có.

4. Các chương trình công đồng:

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay vẫn luôn tích cực tham gia các hoạt động mà Công đoàn Bru điện Việt nam, Đoàn Thanh niên Tập đoàn BCVTVN và địa phương phát động như các chương trình hiến máu nhân đạo, các chương trình từ thiện tại các địa phương, thường xuyên ủng hộ, quyên góp cho các tổ chức xã hội tại địa bàn...Hiện nay, Công ty đang tiếp tục phụng dưỡng 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Đà Nẵng, việc phụng dưỡng tính đến nay Công ty đã thực hiện được hơn 17 năm.

Các mặt còn tồn tại:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh: cần tiếp tục củng cố, xây dựng chặt chẽ hơn nữa sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa các đơn vị trực thuộc để bộ máy hoạt động của toàn Công ty được chuyên nghiệp, linh hoạt hơn, đáp ứng được các đòi hỏi mạnh mẽ, khắt khe của khách hàng trong cơ chế thị trường hiện nay.
- Quản lý tài chính: cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý tài chính chặt chẽ, sát sao tại các đơn vị kinh doanh, các Chi nhánh để bảo toàn nguồn vốn, cắt giảm chi phí phù hợp, hiệu quả, tránh tối đa các rủi ro có thể xảy ra.
- Công tác tổ chức – nhân sự: Cần tiếp tục tập trung, phát huy hơn nữa việc xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, đồng bộ, chú trọng tăng tỷ lệ nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng tốt các yêu cầu mà Công ty đặt ra để nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp cũng như tạo điều kiện cho các sáng kiến, đề xuất sáng tạo của từng cá nhân, từng đơn vị đóng góp cho sự phát triển của toàn Công ty.

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tăng giảm TSCĐ hữu hình: (Đơn vị tính: đồng)



| Nội dung | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Thiết bị quản lý | Phương tiện vận tải truyền dẫn | Tổng cộng |
|-----------------|------------------------|-------------------|------------------|--------------------------------|-----------------|
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Tại 01/01/2022 | 21.408.511.614 | 6.026.643.701 | 1.359.986.519 | 76.233.819.473 | 105.028.961.307 |
| Tại 31/12/2022 | 21.408.511.614 | 3.226.384.142 | 1.359.986.519 | 77.767.127.655 | 103.762.009.930 |

b) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục lập kế hoạch và chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cả về mặt số lượng và chất lượng để phục vụ cho sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty.
- Quan tâm đến việc tạo dựng các mối quan hệ chặt chẽ và công tác chăm sóc khách hàng chu đáo để giữ được uy tín của Công ty cũng như mở ra được nhiều cơ hội kinh doanh mới mang lại nguồn thu hiệu quả.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Quản trị công ty

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) |
|-----|---------------------------|-----------|--------------------------|
| 01 | Ông Phạm Viết Huy | CTHĐQT | 0 |
| 02 | Ông Lý Chí Đức | UVHĐQT | 0,7 |
| 03 | Bà Phan Thị Thanh Sâm | UVHĐQT | 0,72 |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | UVHĐQT | 0,037 |

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|---------------------------|---------|---------------------|-------|---------------------|
| 01 | Ông Phạm Viết Huy | CTHĐQT | 2 | 100% | |
| 02 | Ông Lý Chí Đức | UVHĐQT | 5 | 100% | |
| 03 | Bà Phan Thị Thanh Sâm | UVHĐQT | 5 | 100% | |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | UVHĐQT | 5 | 100% | |

c) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp công tác điều hành trong hoạt động SXKD. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như thường xuyên thực hiện công việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để đưa ra phương hướng, kế hoạch, sự phê duyệt thuộc cấp HĐQT để hoàn tất các thủ tục kịp thời, đúng quy định phục vụ cho hoạt động SXKD cho Công ty và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm và đưa ra các định hướng chỉ đạo với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và Pháp luật của Nhà nước. Mọi vấn đề ra quyết định của Hội đồng quản trị đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ, tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) |
|-----|------------------|------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Tâm | Trưởng ban | 0 |
| 2 | Phạm Lê Châu | Thành viên | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Chiên | Thành viên | 0,037 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết trong các cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như những quyết nghị khác của Công ty.

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc chấp hành các quy định về tài chính, kế toán của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | Số tiền (VNĐ) |
|---|-----------------------------------|---------------|
| Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát | Thù lao và lương đã trừ thuế TNCN | 1.475.782.754 |

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị mà Công ty chưa thực hiện được theo quy định của Pháp luật về quản trị Công ty: Không.

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cokyvina tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: (đã nộp lên UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định).

Người đại diện theo Pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÝ CHÍ ĐỨC